

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 213, Điều 361, Điều 370, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 298/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

– Anh **Nguyễn Trung L**, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp 1, thị trấn LP, huyện LP, tỉnh ST;

– Chị **Ngô Thị N**, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp 10, xã MTN, huyện CL, tỉnh TG.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa anh Nguyễn Trung L và chị Ngô Thị N là hợp pháp vì có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 06/02/2015. Sau khi cưới, vợ chồng sống bên gia đình chị N, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cự cãi. Anh, chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Vì vậy, nay anh L, chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, sự thuận tình ly hôn giữa anh L, chị N là tự nguyện nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh L, chị N có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Minh A, sinh ngày 12/12/2014. Hai bên thỏa thuận giao cháu Minh A cho chị N trực

tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sự thỏa thuận giữa hai bên là tự nguyện nên ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh L, chị N không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí: Xét thấy việc anh L, chị N thỏa thuận lệ phí giải quyết việc dân sự do chị N chịu là tự nguyện nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

– Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trung L và chị Ngô Thị N thuận tình ly hôn;

– Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Minh A, sinh ngày 12/12/2014 cho chị Ngô Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Nguyễn Trung L không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Trung L có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Ngô Thị N tự nguyện chịu 300.000 đồng. Chị N đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0017700 ngày 15/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên được trừ vào lệ phí, xem như thi hành xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Mỹ Thành Nam, H. Cai Lậy,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Ngoan